

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 13/2021/TLST-KDTM ngày 29 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (V);

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý V (*Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị*).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Tuấn N - Trưởng bộ phận xử lý nợ và ông Hoàng Kim C - Cán bộ xử lý nợ. Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà V1, số 78 D1, quận C1, Thành phố H. (*Văn bản ủy quyền số 2227/2021/UQ-VPB ngày 17/8/2021*)

* *Bị đơn*: Công ty T.

Địa chỉ trụ sở: Nhà bà Phạm Thị H1, số nhà 476, đường L, phường H2, thành phố T1, tỉnh T1.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Mạnh T2 - Chức vụ: Giám đốc Công ty T.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Ông Trần Mạnh T2, sinh năm 1977;

- Bà Trần Thị B, sinh năm 1984;

Cùng cư trú tại: Số nhà 18, ngõ 259, đường Ngô Thì N, tổ 20 (tổ 43 cũ), phường K, thành phố T1, tỉnh T1.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty T xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP V khoản tiền vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số TBI/19044 ngày 30/10/2019; Hợp đồng cho vay số TBI/19062 ngày 11/12/2019; Khế ước nhận nợ số 121219 - 4990007-01-SME ngày 12/12/2019; Khế ước nhận nợ số 050520-4990007-01-SME ngày 05/5/2020 với tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 18/01/2022 là 1.334.744.739 đồng (*Một tỷ, ba trăm ba mươi bốn triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, bảy trăm ba mươi chín đồng*). Bao gồm nợ gốc là 979.267.579 đồng (*chín trăm bảy chín triệu, hai trăm sáu bảy nghìn, năm trăm bảy chín đồng*), nợ lãi trong hạn là 12.899.861 đồng (*mười hai triệu, tám trăm chín chín nghìn, tám trăm sáu một đồng*), nợ lãi quá hạn là 342.577.298 đồng (*ba trăm bốn hai triệu, năm trăm bảy bảy nghìn, hai trăm chín tám đồng*).

2.2. Thời hạn thanh toán: Chậm nhất đến ngày 10/3/2022 Công ty T phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi trên cho Ngân hàng TMCP V.

Kể từ ngày 19/01/2022, Công ty T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ đến khi thanh toán xong hết số tiền nợ gốc.

Trường hợp Công ty T vi phạm nghĩa vụ trả nợ (không trả đúng hạn và đủ số tiền) theo thỏa thuận đã thống nhất trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: TBI/19061 ngày 11/12/2019, là 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại Accent, BKS:17A-162.86 giấy chứng nhận đăng ký số 028957 do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh T1 cấp ngày 06/12/2019 đứng tên Công ty T để thu hồi nợ.

Trường hợp tài sản bảo đảm sau khi xử lý không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì buộc ông Trần Mạnh T2 theo Hợp đồng bảo lãnh số TBI/19044 - 01/HĐBL/V ngày 30/10/2019 và bà Trần Thị B theo Hợp đồng bảo lãnh số TBI/19044 - 02/HĐBL/V ngày 30/10/2019 trả nợ thay cho Công ty T.

Trong trường hợp Công ty T và ông Trần Mạnh T2, bà Trần Thị B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty T và ông Trần Mạnh T2, bà Trần Thị B để thu hồi nợ.

2.3. Về án phí: Công ty T nộp toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 26.022.000 đồng (*hai sáu triệu, không trăm hai hai nghìn đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 24.300.000 đồng (*hai bốn triệu, ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000416 ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Sơn